

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ-20

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2019  
và kế hoạch hoạt động năm 2020

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

#### 1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền (Ngoprexco) nhiệm kỳ 2015 – 2020 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu gồm 05 thành viên do ông Huỳnh Châu Sang làm Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên.

Để thực thi các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ngoprexco, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### 2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Năm 2019, HĐQT Ngoprexco đã tổ chức 04 cuộc họp (đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 01); Các cuộc họp HĐQT đều được triệu tập và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Ngoprexco và Quy chế hoạt động của HĐQT; Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số”; Các hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ, kịp thời đến các Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước; Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD).

Là doanh nghiệp chuyên về chế biến thủy sản, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để nghe Ban điều hành báo cáo, trên cơ sở đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành kịp thời có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện. Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch và mục tiêu phát triển, đặc biệt là để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, HĐQT đã đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động của Ngoprexco, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

Có thể đánh giá năm 2019 là năm hết sức khó khăn đối với hoạt động SXKD của Ngoprexco do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng hơn, đây là nguyên nhân chính khiến sản lượng sản xuất và doanh thu bán hàng năm 2019 sụt giảm đáng kể. Việc thiếu vốn lưu động do tình hình tài chính Công ty đang trong tình trạng mất cân đối nguồn vốn chưa khắc

phục được đã gây rất nhiều khó khăn trong công tác thu mua nguyên liệu và thực hiện kế hoạch SXKD. Ngoài ra, tình hình khan hiếm nguyên liệu trong lĩnh vực chế biến thủy sản nói chung đã ảnh hưởng nhiều đến sản lượng sản xuất năm 2019, cụ thể: Sản lượng sản xuất các mặt hàng Mực chỉ đạt 126 tấn, bằng 44% so với cùng kỳ và chỉ đạt 27% kế hoạch; sản lượng sản xuất Chả cá các loại đạt 1.401 tấn, bằng 53% so cùng kỳ và đạt 58% so kế hoạch.

Sản lượng sản xuất sụt giảm sâu gây nhiều thiệt hại vì chi phí sản xuất và các khoản chi phí khác đều tăng, lực lượng công nhân ngày càng giảm... khiến doanh thu bán hàng năm 2019 đạt thấp nhất trong 5 năm qua. Sản lượng tiêu thụ năm 2019 là 1.963 tấn (năm 2018 là 2.758 tấn), doanh thu bán hàng 133 tỷ đồng, bằng 74% so với cùng kỳ và chỉ đạt 59% so kế hoạch.

Thị trường xuất khẩu chính của Ngoprexco là Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu; Tuy nhiên, năm 2019 khách hàng tại các thị trường này giảm sút rất nhiều do Công ty không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về sản lượng, chủng loại hàng hóa, chậm trễ trong thực hiện hợp đồng khiến nhiều mặt hàng bị cắt giảm, nhiều đơn hàng bị hủy. Giá xuất khẩu hầu hết các sản phẩm đều không tăng so với năm 2018, trong khi giá thu mua nguyên liệu tăng liên tục do sự cạnh tranh trong giai đoạn khan hiếm nguyên liệu. Các yếu tố này làm cho doanh thu bán hàng năm 2019 giảm sút mạnh và chịu nhiều rủi ro. Ngoài ra, tình hình xuất khẩu thủy sản vào châu Âu năm 2019 càng trở nên khó khăn hơn do việc Ủy ban châu Âu cảnh báo “Thẻ vàng” đối với sản phẩm thủy sản của Việt Nam. Sản lượng sản xuất thấp, doanh thu bán hàng sụt giảm khiến giá thành sản phẩm và các khoản chi phí tăng cao, hoạt động SXKD không mang lại hiệu quả. Các yếu tố trên là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả SXKD năm 2019 của Ngoprexco bị thua lỗ. Kết quả SXKD cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so TH 2018	Tỷ lệ % so KH 2019
<b>Sản lượng</b>						
<b>+ Sản xuất</b>		<b>3.135</b>	<b>3.100</b>	<b>1.755</b>	<b>56</b>	<b>57</b>
1. Mực các loại		288	470	126	44	27
2. Chả cá		2.623	2.400	1.401	53	58
3. Cá và TS khác		159	230	171	108	74
4. Gia công		65	/	57	88	
<b>+ Tiêu thụ</b>		<b>2.833</b>	<b>3.100</b>	<b>2.020</b>	<b>71</b>	<b>65</b>
1. Mực các loại		236	470	152	64	32
2. Chả cá		2.375	2.400	1.623	68	68
3. Cá và TS khác		147	230	188	128	82
4. Gia công		75	/	57	76	
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>179.503.892</b>	<b>225.145.110</b>	<b>132.971.169</b>	<b>74</b>	<b>59</b>

Giá vốn hàng bán		163.311.010	216.780.530	134.473.641	82	62
Chi phí tài chính		3.385.167	4.400.000	2.731.614	81	62
Chi phí bán hàng		5.796.372	8.105.224	6.415.066	111	79
Chi phí quản lý		4.831.262	5.628.628	4.935.922	102	88
Lợi nhuận SXKD		2.180.082	3.964.581	(15.585.074)		
Lợi nhuận khác		/	/	/		
Chi phí khác		656.359	/	/		
Thuế TNDN		/	/	/		
Lợi nhuận sau thuế		1.523.722	3.964.581	(15.585.074)		

Năm 2019, kết quả SXKD của Ngoprexco lỗ 15.585.073.835 đồng, sau khi bù trừ lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 là 1.523.722.413 đồng thì kết quả lợi nhuận của Ngoprexco tại thời điểm ngày 31/12/2019 còn lỗ 14.114.419.058 đồng, tỷ lệ lỗ chiếm 61% vốn điều lệ.

**- Về tình hình tài chính:**

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán, tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là vô cùng khó khăn, nguy cơ mất vốn là rất cao. Tình trạng mất cân đối nguồn vốn chưa có biện pháp khắc phục, cộng thêm kết quả SXKD năm 2019 bị thua lỗ khiến tình trạng mất cân đối tài chính càng trở nên trầm trọng hơn, dẫn đến khả năng duy trì hoạt động SXKD của Công ty là rất khó khăn.

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập về ý kiến kiểm toán ngoại trừ các khoản công nợ phải thu là 4.830.493.572 đồng, trong đó có 3.555.117.720 đồng là khoản chi vượt quỹ tiền lương cho người lao động từ năm 2016 đến năm 2018, khoản nợ phải thu nêu trên khả năng thu hồi là rất thấp. Các khoản nợ phải thu và khoản tiền lương chi vượt chưa đưa vào chi phí sản xuất nêu trên HĐQT và Ban kiểm soát đang xem xét tính chất, hướng xử lý của từng sự việc và sẽ có kiến nghị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, quyết định. Ngoài ra, giá trị thành phẩm tồn kho tại thời điểm 31/12/2019 là 19.945.226.147 đồng khi thanh lý giá trị thu hồi dự kiến được khoảng 30% đến 35%. Đây là các khoản lỗ hiện hữu năm 2019 còn phải gánh chịu.

Trước thực tế này, HĐQT yêu cầu Công ty cần thiết phải có các giải pháp khắc phục, cụ thể: Cần tập trung thực hiện các giải pháp nhằm mục tiêu phục hồi hoạt động sản xuất của Nhà máy, từ đó tạo điều kiện cho việc thực hiện các phương án huy động vốn và từng bước cơ cấu lại nguồn vốn.

**3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị**

HĐQT đã ban hành 03 Nghị quyết theo thẩm quyền; Các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của doanh nghiệp, của Cổ đông và nhà đầu tư, vì chiến lược phát triển của Công ty và được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

(đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 02).

#### 4. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngoprexco, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo; Kịp thời cho chủ trương thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

HQĐT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc; Đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo duy trì sự ổn định của Công ty; Phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Giám đốc đề xuất đều được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo đúng chủ trương của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban điều hành báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2019 là năm hết sức khó khăn trong SXKD, đặc biệt là khó khăn về tài chính và tình trạng thiếu hụt lao động có chuyên môn; HĐQT đánh giá được sự nỗ lực của Ban điều hành cũng như sự quyết tâm của toàn thể người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019. HĐQT xin ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông sự tin tưởng và gắn bó đối với Công ty.

#### 5. Phụ cấp lương của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	PC lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Huỳnh Châu Sang	CT HĐQT	12.960	00	12.960	Kiểm nhiệm
2	Võ Thế Trọng	TV HĐQT	12.960	00	12.960	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Duy An	TV HĐQT	9.720	00	9.720	
4	Nguyễn Kim Búp	TV HĐQT	12.960	00	12.960	Kiểm nhiệm
5	Võ Thị Hương Giang	TV HĐQT	9.720	00	9.720	
6	Nguyễn Thị Bạch Dương	TBKS	9.720	00	9.720	
7	Dương Thanh Huyền	KSV	8.640	00	8.640	Kiểm nhiệm
8	Lê Thị Thùy	KSV	6.480	00	6.480	
<b>Tổng cộng</b>			<b>83.160</b>		<b>83.160</b>	

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2020

### 1. Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng

Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt là nhu cầu về phục hồi và phát triển SXKD sau đại dịch Covid-19; Đồng thời, nhận diện các yếu tố thuận lợi, khó khăn sẽ tác động đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, trong đó có Ngoprexco; HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ Ngoprexco thông qua một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD chính năm 2020, cụ thể như sau:

- Doanh thu	38.618.000.000 đồng.
+ Sản xuất cả cá	21.040.500.000 đồng.
+ Gia công thủy sản	15.620.000.000 đồng.
+ Cho thuê tài sản	1.975.500.000 đồng.
- Giá vốn	35.355.616.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	3.262.384.000 đồng.
- Thuế TNDN	652.477.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	2.609.907.000 đồng.

### 2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, nhất là tháo gỡ những khó khăn giúp Công ty khôi phục, duy trì ổn định các hoạt động SXKD.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua, HĐQT sẽ định hướng và cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tuân thủ nguyên tắc tài chính kế toán.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Tiếp tục xem xét, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp với tình hình SXKD (nếu cần thiết), ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; Quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; Ổn định và phát triển nguồn lực con người, nâng cao tay nghề, năng suất và chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Thu hút lao động, đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện các giải pháp nhằm từng bước khôi phục hoạt động sản xuất, tập trung cho hoạt động dịch vụ gia công, chế biến thủy sản cùng với việc cho

thuê tài sản không cần dùng hoặc tạm thời cho thuê một phần Nhà máy để tạo nguồn thu, trang trải chi phí khấu hao, tiền điện, lãi vay ngân hàng và chi phí bảo quản, bảo trì máy móc, thiết bị; Đồng thời, thu hút lại lực lượng lao động, tạo điều kiện để khôi phục hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng các phương án huy động vốn, khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính nhằm mục đích thực hiện tái cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý, tổ chức ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả SXKD bao gồm các phương án: (i) Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư có năng lực tài chính, có trình độ quản trị tốt, có kinh nghiệm trong lĩnh vực của Công ty và có mong muốn tham gia điều hành hoạt động SXKD của Công ty; (ii) Phương án tự nguyện hủy niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu hoạt động SXKD, tài chính của Công ty.

- Định hướng việc nghiên cứu thị trường, đánh giá thị hiếu và phân khúc thị trường để có các chiến lược sản phẩm phù hợp, duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;

Năm 2020, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo sẽ còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là hệ quả nặng nề của dịch bệnh Covid-19, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm, trước quý vị Cổ đông - những người chủ thực sự của Công ty. HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty sẽ đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết thông qua.

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền, Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và gắn bó với Công ty thời gian vừa qua và mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và đồng hành của quý vị Cổ đông trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông dồi dào sức khỏe; Chúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**các cuộc họp của HĐQT**  
(kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2020)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	4	100%
2	Ông Võ Thế Trọng	Thành viên	4	100%
3	Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên	4	100%
4	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên	4	100%
5	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	4	100%

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành**  
(kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2020)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-19	15/3/2019	+ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. + Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
2	02/NQ-HĐQT-19	04/11/2019	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và đồng ý cho thôi việc theo nguyện vọng của ông Nguyễn Tiến Phú.
3	03/NQ-HĐQT-19	31/12/2019	Thông qua dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2020.



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền ngày 26 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam và báo cáo hoạt động của Công ty; Các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền với các nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

**1. Về nhân sự:**

Ban kiểm soát có 3 kiểm soát viên, gồm:

- |                              |                      |
|------------------------------|----------------------|
| (1) Bà Nguyễn Thị Bạch Dương | Trưởng Ban kiểm soát |
| (2) Bà Lê Thị Thùy           | Kiểm soát viên       |
| (3) Ông Dương Thanh Huyện    | Kiểm soát viên       |

**2. Các hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp theo kế hoạch kiểm soát ngày 26/12/2019 với đầy đủ 03 thành viên tham gia để thực hiện các nội dung như sau:

- Công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán, lưu trữ chứng từ và các vấn đề khác (nếu có).

Sau khi thực hiện soát xét có Báo cáo làm việc số: 01 ngày 07/1/2020 của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và từng Kiểm soát viên

- Về thù lao của BKS: Ban kiểm soát không có thù lao chỉ có phụ cấp lương. Phụ cấp của các kiểm soát viên năm 2019 như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Bạch Dương:  $1.080.000 * 9 \text{ tháng} = 9.720.000 \text{ đồng}$ ;

+ Bà Lê Thị Thùy :  $720.000 * 9 \text{ tháng} = 6.480.000 \text{ đồng}$ ;

+ Ông Dương Thanh Huyện :  $960.000 * 9 \text{ tháng} = 8.640.000 \text{ đồng}$ .

Tổng phụ cấp Ban Kiểm soát năm 2019 là: 24.840.000 đồng.

- Về chi phí hoạt động của BKS: không có thanh toán chi phí bất kỳ khoản chi phí nào.

## II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và thẩm định BCTC của Công ty:

### 1. Về kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “ Như đã nêu tại thuyết minh số 5.3; 5.4 và 5.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang hoàn tất thủ tục xử lý khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước người bán ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác với số tiền lần lượt là 960.284.160 VND; 315.091.692 VND và 3.555.117.720 VND. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng về tính hiện hữu, đúng đắn và khả năng thu hồi của khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 31.203.896.572 VND do Công ty vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Công ty. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng Công ty hoạt động không có lãi trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019 so KII (%)	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2019 so 2018	
					(+/-)	(%)
1. Doanh thu BH và CCDV	134.529.144.979	225.145.110.000	59,75	179.503.891.646	(44.974.746.667)	74,94
2. Các khoản giảm trừ DT	1.557.975.751				1.557.975.751	
3. Doanh thu thuần	132.971.169.228	225.145.110.000	59,06	179.503.891.646	(46.532.722.418)	74,08
4. Giá vốn hàng bán	134.473.641.428	203.046.677.000	66,23	163.311.009.767	(28.837.368.339)	82,34
5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	(1.502.472.200)	22.098.433.000		16.192.881.879	(17.695.354.079)	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	408.241.315	-		555.255.936	(147.014.621)	73,52
7. Chi phí tài chính	3.139.855.639	4.400.000.000	71,36	3.940.423.321	(800.567.682)	79,68
trong đó chi phí lãi vay	2.634.863.483			3.586.926.657	(952.063.174)	73,46
8. Chi phí bán hàng	6.415.065.604	8.105.224.000	79,15	5.796.371.967	618.693.637	110,67
9. Chi phí QLDN	4.935.921.707	5.628.628.000	87,69	4.831.261.545	104.660.162	102,17
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(15.585.073.835)	3.964.581.000		2.180.080.982	(17.765.154.817)	
11. Thu nhập khác	-	-		-	0	
12. Chi phí khác	-	-		656.358.569	(656.358.569)	
13. Lợi nhuận khác	-	-		(656.358.569)	656.358.569	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.585.073.835)	3.964.581.000		1.523.722.413	(17.108.796.248)	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-		-	0	
16. Chi phí thuế TNDN giữ lại	-	-		-	0	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.585.073.835)	3.964.581.000		1.523.722.413	(17.108.796.248)	

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty như sau:

- Doanh thu thuần 132.971.169.228 đồng đạt 59,06% so với kế hoạch, đạt 74,08% so với thực hiện cùng kỳ (tương ứng giảm 46.532.722.418 đồng);

- Giá vốn hàng bán 134.473.641.428 đồng, đạt 74,19% so với kế hoạch, tỷ lệ tăng giá vốn cao hơn doanh thu 6,48%. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ bị âm 1.502.472.200 đồng

- Chi phí bán hàng chiếm 79,15% so với kế hoạch, tăng 10,67% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (tăng tương đương 618.693.637 đồng) trong khi doanh thu bán hàng sụt giảm 25.1% so với cùng kỳ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 87,69% so với kế hoạch, tăng 2,17% so với cùng kỳ năm trước (tương đương tăng 104.660.162 đồng);

Từ những yếu tố nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế âm 15.585.073.835 đồng.

3. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
<b>TÀI SẢN</b>	<b>79.060.126.586</b>	<b>107.316.217.479</b>
<b>A- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>38.607.109.072</b>	<b>63.684.156.768</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	533.049.833	1.395.254.129
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.500.000.000	2.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.443.878.881	19.340.931.684
1. Phải thu khách hàng	5.324.898.468	12.733.481.644
2. Trả trước cho người bán	890.052.692	1.081.097.555
3. Phải thu khác	5.793.903.432	5.905.796.759
4. Dự phòng p.thu ngắn hạn khó đòi	(564.975.711)	(379.444.274)
IV. Hàng tồn kho	23.735.361.425	39.142.125.500
V. Tài sản ngắn hạn khác	394.818.933	1.305.845.455
<b>B- Tài sản dài hạn</b>	<b>40.453.017.514</b>	<b>43.632.060.711</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn		-
II. Tài sản cố định	39.492.678.635	42.953.211.015
1. Tài sản cố định hữu hình	35.273.766.388	38.607.495.124
2. Tài sản cố định thuê tài chính	547.062.584	587.062.584
3. Tài sản cố định vô hình	3.671.849.663	3.758.653.307
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	960.338.879	678.849.696
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>79.060.126.586</b>	<b>107.316.217.479</b>
<b>A- Nợ phải trả</b>	<b>70.176.005.644</b>	<b>82.847.022.702</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>69.811.005.644</b>	<b>82.683.397.702</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.986.847.898	21.601.358.605
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.600.000.000	2.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	127.956.340	127.150.092
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	324.639.774	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	1.445.848.898	1.115.763.791
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.325.712.734	57.839.125.214
II. Nợ dài hạn	365.000.000	163.625.000
<b>B- Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.884.120.942</b>	<b>24.469.194.777</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.884.120.942</b>	<b>24.469.194.777</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	22.998.540.000	22.998.540.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(14.114.419.058)	1.470.654.777
- LNST chưa phân phối lũy kế đến ck trước	1.470.654.777	236.955.201
- LNST chưa phân phối kỳ này	(15.585.073.835)	1.233.699.576
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

#### 4. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	2019	2018	+/-
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0,55	0,77	(0,22)
- Khả năng thanh toán nhanh	0,21	0,30	(0,08)
- Khả năng thanh toán bằng tiền	0,05	0,06	(0,01)
<b>2. Về cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Tỷ số Nợ so với Tổng tài sản	88,76%	77,20%	11,56%
- Tỷ số Nợ so với Vốn chủ sở hữu	790%	338,58%	451,33%
- Tỷ số trang trải lãi vay	-4,91	1,4	
<b>3. Tỷ số sinh lợi</b>			
- Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	-11,72%	0,85%	
- Lợi nhuận sau thuế trên Tổng Tài sản	-19,71%	1,42%	
- Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	-175,43%	7,94%	

Số liệu tại Bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2018 và một số chỉ tiêu tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty như sau:

Tổng tài sản 79.060.126.586 đồng có nguồn hình thành từ nợ phải trả 70176.005.644 đồng và vốn chủ sở hữu 8.884.120.942 đồng. Tài sản ngắn hạn của Công ty 38.607.109.072 đồng không đủ thanh toán cho nợ ngắn hạn 69.811.005.644 đồng. Công ty dùng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn, giá trị đầu tư tài sản dài hạn là 40.453.017.514 đồng cao hơn nguồn vốn dài hạn 31.203.896.572 đồng, cho thấy Công ty đang bị mất cân đối về vốn.

Bên cạnh đó, tỷ số nợ trên tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 88,76% Công ty không có thực lực tài chính mà chủ yếu đi vay để có vốn kinh doanh. Điều này cũng có nghĩa mức độ rủi ro của Công ty là khá cao.

Về khả năng thanh toán: hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty chỉ ở mức 0,21 (mức trung bình 0,5) và hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,55 (mức trung bình 1), cho thấy tính thanh toán ngắn hạn và tức thời dưới mức trung bình, tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn. Tỷ số tự trang trải lãi vay của Công ty là âm 4,91 chứng tỏ hoặc công ty đã vay quá nhiều so với khả năng của mình, hoặc công ty kinh doanh kém đến mức lợi nhuận thu được không đủ trả lãi vay.

Các chỉ tiêu hiệu quả: nhóm chỉ tiêu này đều âm chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 không hiệu quả, bị thua lỗ.

#### 5. Các tồn tại khác cần xử lý

- Công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán:



Trong năm Công ty đã hạch toán điều chỉnh vào các khoản giảm trừ doanh thu với số tiền 710.765.751 đồng, điều chỉnh chênh lệch tỷ giá 144.691.874 đồng cho đối tượng là các khách hàng Gult Food Co., Ltd; Asia Express Food; Tokai Denpun Co.Ltd và Euromex Seafood. Các hợp đồng giao dịch phát sinh năm 2012 có thỏa thuận giảm giá nhưng Công ty không hạch toán tại thời điểm đó mà treo công nợ các khoản phải thu của khách hàng, chi tiết:

	Số liệu số sách	Số liệu quy đổi VND	Chênh lệch tỷ giá	
	31/12/2019	31/12/2019	31/12/2019	
	USD	VND	VND	
Gulf Food Co., Ltd	12.852	441.709.914	297.018.040	144.691.874
Asia Express Food	8.988	206.906.412	206.906.412	-
Tokai Denpun Co. Ltd	5.101	118.118.286	118.118.286	-
Euromex Seafood	4.381	88.723.013	88.723.013	-
	31.322	855.457.625	710.765.751	144.691.874

Các khoản công nợ quá hạn thanh toán trên 3 năm (từ năm 2015 đến nay): Tổng phải thu khách hàng 96.609.201 đồng; Tổng phải thu khác 138.655.510 đồng và Tổng trả trước cho người bán 329.711.000 đồng. Các khoản này đã trích lập dự phòng đầy đủ.

Bên cạnh đó còn các tồn tại như: Công nợ phải thu khách hàng Natori Co., Ltd 960.284.160 đồng và khoản trả trước cho người bán khách hàng PT Blue Seafood Industry 315.091.692 đồng chưa được giải quyết và thu hồi.

- Quỹ lương và quỹ khen thưởng phúc lợi:

Quỹ lương: Công ty chưa ghi nhận khoản lương đã chi từ những năm trước lũy kế đến 31/12/2019 treo công nợ tạm ứng cho nhân viên Trần Thanh Tân 3.555.117.720 đồng. Khoản chi này đã chi trả cho người lao động từ những năm trước nhưng chưa thanh toán theo quy định hiện hành dẫn đến nguy cơ tổn thất tài chính cho Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã chi thưởng cho người lao động từ năm 2015, đến ngày 31/12/2019 quỹ này âm 1.537.059.818 đồng.

### III. Một số kiến nghị:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị Các cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc một số vấn đề sau:

(i) Kiến nghị Ban giám đốc có biện pháp tích cực thu hồi công nợ quá hạn trên 3 năm đã trích lập dự phòng; bên cạnh đó nên có những biện pháp cụ thể hơn nữa để đẩy nhanh công tác thu hồi nợ, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu

tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn trong thời gian dài hoặc xảy ra nợ xấu khó thu hồi;

(ii) Đối với phải thu khách hàng và trả trước cho người bán còn tồn tại như đã nêu tại mục (5) kiến nghị Ban giám đốc tích cực thu hồi số tiền này;

(iii) Đối với Quỹ lương còn treo và quỹ khen thưởng phúc lợi bị âm kiến nghị Ban giám đốc có trách nhiệm xử lý việc hạch toán theo đúng quy định hiện hành, làm rõ trách nhiệm của Phòng/ban, cá nhân liên quan để giải quyết và thu hồi tổn thất gây ra;

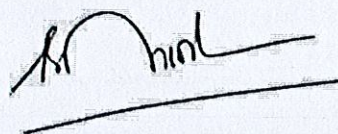
(iv) Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tìm kiếm giải pháp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, có giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn cho hợp lý.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban GD Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Bạch Dương



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**  
**NĂM 2019**

-----

Kính thưa toàn thể Đại hội.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. Chủ tịch HĐQT Công ty Báo cáo tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2019 như sau:

	31/12/2019	01/01/2019
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>79.060.126.586</b>	<b>107.316.217.479</b>
<b>A- TÀI SẢN</b>		
<b>I- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>38.607.109.072</b>	<b>63.684.156.768</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	533.049.833	1.395.254.129
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.500.000.000	2.500.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.443.878.881	19.340.931.684
4. Hàng tồn kho	23.735.361.425	39.142.125.500
5. Tài sản ngắn hạn khác	394.818.933	1.305.845.455
<b>II- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>40.453.017.514</b>	<b>43.632.060.711</b>
1. Tài sản cố định	39.492.878.635	42.953.211.015
2. Tài sản dài hạn khác	960.338.879	678.849.696
<b>B- NGUỒN VỐN</b>	<b>79.060.126.586</b>	<b>107.316.217.479</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>69.811.005.644</b>	<b>82.683.397.702</b>
1. Phải trả người bán	12.986.847.898	21.601.358.605
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.600.000.000	2.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	127.956.340	127.150.092
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	324.639.774	00
5. Phải trả ngắn hạn khác	1.445.848.898	1.115.763.791
6. Vay Ngân hàng và nợ thuê tài chính	52.325.712.734	57.839.125.214

1. Phải trả người bán

21.601.358.605

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

2.000.000.000

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

127.150.092



<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>365.000.000</b>	<b>163.625.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	365.000.000	163.625.000
<b>III- Nguồn vốn</b>	<b>8.884.120.942</b>	<b>24.469.194.777</b>
1. Nguồn vốn chủ sở hữu	22.998.540.000	22.998.540.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(14.114.419.058)	1.470.654.777

+ Tài sản ngắn hạn giảm 25.077.047.696 đồng. Trong đó: Giảm giá trị hàng tồn kho: 15.406.764.075 đồng, giảm phải thu khách hàng: 7.708.583.376 đ, trả trước cho người bán: 191.044.863 đ, phải thu khác: 111.893.327 đ, thuế giá trị gia tăng được khấu trừ giảm 564.459.416 đ, còn lại là giảm tài sản ngắn hạn khác sau khi bù trừ khoản dự phòng phải thu nợ khó đòi.

2. Lợi \* Nợ bán hàng phải thu: Tính đến 31/12/2019 là: 5.324.898.468 đồng trong đó có 1.275.375.852 đ nợ khó có khả năng thu hồi.

\* Nợ phải thu ngắn hạn khác: Tính đến 31/12/2019 là: 5.793.903.432 đồng trong đó có 3.555.117.720 đồng là khoản chi vượt quỹ tiền lương cho người lao động từ năm 2016 đến 2018.

Các khoản Nợ phải thu và khoản tiền lương chi vượt chưa đưa vào chi phí sản xuất nêu trên. HĐQT, BKS đang xem xét tính chất, hướng xử lý của từng sự việc sẽ có kiến nghị xử lý trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 quyết định.

\* Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: Giá trị thành phẩm tồn kho 19.945.226.147 đồng theo đánh giá của bộ phận kỹ thuật giá trị thu hồi khoản 30 - 35 % do kém phẩm và sai quy cách.

b/- Tình hình nợ phải trả

+ Nợ phải trả ngắn hạn tính đến 31/12/2019 giảm 12.671.017.058 đồng so 01/01/2019. Nguyên nhân chủ yếu là giảm nợ vay ngắn hạn Ngân hàng: 5.513.412.480 đồng, giảm nợ phải trả người bán 8.614.510.907 đồng, còn lại 1.456.906.329 đồng là tăng các khoản phải trả ngắn hạn khác.

+ Tài sản dài hạn giảm 3.179.043.197 đồng, yếu tố giảm do trích khấu hao tài sản cố định năm 2019



+ Nợ phải trả dài hạn tính đến 01/01/2019 là 163.625.000 đồng 31/12/2019 là 365.000.000 đồng Là khoản vay trung dài hạn còn phải trả cho khoản đầu tư xây dựng Nhà máy và nợ còn phải trả thuê tài chính mua thiết bị (Máy tách xương) năm 2018.

**Giải trình của Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:**

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 035/2020/BCKT-CT.00005 ngày 30/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ. Giám đốc công ty có giải trình như sau:

1. Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ:

- về các khoản công nợ trả trước ngắn hạn và công nợ phải thu ngắn hạn. Cụ thể

+ Khách hàng nước ngoài mua sản phẩm Công ty	960.284.160 đ
+ Khách hàng nước ngoài bán nguyên liệu:	315.091.692 đ
+ Khoản chi vượt quỹ tiền lương chưa tính vào chi phí:	3.555.117.720 đ

Các khoản Nợ phải thu và khoản tiền lương chi vượt cho người lao động chưa đưa vào chi phí sản xuất. Ban Kiểm Soát đã có kiểm tra và đang xem xét tính chất, hướng xử lý của từng sự việc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát sẽ có kiến nghị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 quyết định.

2. Vấn đề nhấn mạnh:

Nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn do sử dụng vốn ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn. Đây là khoản mất cân đối vốn còn tồn tại phát sinh từ khi Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu Cảng cá Tắc Càu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do tại thời điểm đầu tư không được Ngân hàng tài trợ vốn vay dài hạn, Công ty phải sử dụng vốn ngắn hạn để tất toán khoản vay trung hạn làm phát sinh tình trạng mất cân đối cơ cấu nguồn vốn. Tình trạng mất cân đối vốn từng bước được khắc phục giảm dần qua các năm như sau:

+ BCTC kiểm toán năm 2016: 26.220.292.616 VND

+ BCTC kiểm toán năm 2017: 23.027.768.660 VND

+ BCTC kiểm toán năm 2018: 18.999.240.935 VND

+ Năm 2019 tại BCKT, tình trạng mất cân đối vốn tăng lên 31.203.896.572 đồng. Lý do: Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 bị Lỗ. HĐQT Công ty đã có các giải pháp sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về phương hướng hoạt động của Công ty trong tương lai, các vấn đề về việc tái cơ cấu lại nguồn vốn, nhằm giảm bớt khó khăn về mặt tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro, bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

(Toàn bộ chi tiết Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán đã được Công ty công bố thông tin trên trang web: [www.ngopexco.com.vn](http://www.ngopexco.com.vn), Công bố thông tin kênh của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Báo cáo UBCK Nhà nước).

Trên đây là các vấn đề về tình hình tài chính của Công ty được báo cáo trước Đại hội, nhằm mục đích xin ý kiến biểu quyết của Quý Cổ đông để làm cơ sở ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Huỳnh Châu Sang

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK  
NGÔ QUYỀN**

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ-20

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**

\* **Ghi chú:** Báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.ngoprexco.com](http://www.ngoprexco.com)

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ-20

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền (Ngoprexco) sửa đổi, bổ sung lần thứ 7 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ngày 27/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính 2019 của Ngoprexco đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, dự báo tình hình thị trường và các nhân tố tác động môi trường kinh doanh năm 2020; Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Doanh thu	38.618.000.000 đồng.
+ Sản xuất chả cá	21.040.500.000 đồng.
+ Gia công thủy sản	15.620.500.000 đồng.
+ Cho thuê tài sản	1.975.500.000 đồng.
2. Tổng giá vốn	35.355.616.000 đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế	3.262.384.000 đồng.
4. Thuế TNDN	652.477.000 đồng.
5. Lợi nhuận sau thuế	2.609.907.000 đồng.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Châu Giang*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK  
NGÔ QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ-20

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến  
Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng  
Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền  
(Ngoprexco) sửa đổi, bổ sung lần thứ 7 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018,  
ngày 27/4/2018,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa  
chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của  
Ngoprexco, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị trên cơ sở đề xuất  
của Ban kiểm soát chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh  
Cần Thơ (địa chỉ số 237A5, đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh  
Kiều, TP Cần Thơ) làm đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo  
tài chính 06 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Ngoprexco.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK  
NGÔ QUYỀN**

Số: 04/TTr-ĐHĐCD-20

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
kiêm Giám đốc Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến  
Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền

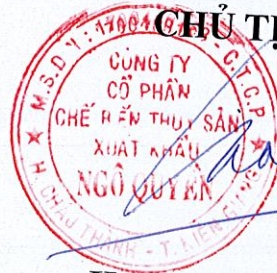
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng  
Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền  
(Ngoprexco) sửa đổi, bổ sung lần thứ 7 tại ĐHĐCD thường niên năm 2018,  
ngày 27/4/2018,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ  
nhiệm Giám đốc Công ty năm 2020, cụ thể như sau:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục bổ nhiệm ông Huỳnh  
Châu Sang - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**

## **TỜ TRÌNH**

Về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU PHẢI PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Nhận định tình hình tài chính của Công ty trong giai đoạn hiện tại là vô cùng khó khăn, tình trạng mất cân đối nguồn vốn nhiều năm chưa có biện pháp khắc phục, trái lại ngày càng trầm trọng hơn, khiến tình hình tài chính của Công ty có nguy cơ mất vốn rất cao, dẫn đến khả năng duy trì hoạt động sản xuất của Công ty là rất khó khăn. Xuất phát từ các yếu tố trên, Hội đồng Quản trị đề nghị Công ty cần thiết phải có phương án huy động vốn để tái cấu trúc nguồn vốn. Sau khi xem xét tính khả thi của các phương án được đề xuất, kết hợp với điều kiện, khả năng hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét, thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ với mục đích sử dụng nguồn vốn huy động được để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

### **II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

#### **1. Quy mô phát hành:**

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 1.500.000 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng.
- Thời gian phát hành: Dự kiến trong Quý III và Quý IV năm 2020.

#### **2. Đối tượng và phương thức phát hành:**

- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược.
- Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược:
  - + Cổ đông là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
  - + Cổ đông có năng lực về tài chính; có chuyên môn, trình độ quản trị; có kinh nghiệm và có mong muốn tham gia điều hành hoạt động SXKD của Công ty và có khả năng hỗ trợ Công ty phát triển.



### **3. Giá phát hành:**

- Giá phát hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty đàm phán giá phát hành với Cổ đông chiến lược, đảm bảo giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

### **4. Sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **5. Ủy quyền:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn (nếu có) và thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho đợt phát hành mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Lựa chọn các đối tác chiến lược được mua cổ phiếu.

- Điều chỉnh giá bán cho các đối tác trong trường hợp giá chào bán không phù hợp.

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Sửa đổi điều khoản quy định mức vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn Điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành và các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK  
NGÔ QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ-20

**TỜ TRÌNH**

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền (Ngoprexco) sửa đổi, bổ sung lần thứ 7 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ngày 27/4/2018;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-KTC-HĐQT, ngày 12/5/2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) về việc thôi cử ông Nguyễn Duy An làm Người đại diện vốn của KTC tại Ngoprexco;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với:

**Ông Nguyễn Duy An**, thành viên Hội đồng Quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Châu Sang**